

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG TÁC ĐỘNG TÂM LÝ CỦA KIỂM SÁT VIÊN TRONG HỎI CUNG BỊ CAN PHẠM TỘI XÂM PHẠM TÍNH MẠNG, SỨC KHỎE, NHÂN PHẨM, DANH DỰ CỦA CON NGƯỜI

HOÀNG ANH TUYÊN* - TRẦN THỊ THANH**

Tóm tắt: Các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người là nhóm tội phạm truyền thống, chiếm tỷ lệ cao trong cơ cấu tội phạm, đòi hỏi Kiểm sát viên (KSV) phải có năng lực tác động tâm lý phù hợp khi hỏi cung bị can. Kết quả khảo sát 110 KSV cho thấy, việc áp dụng các phương pháp tác động tâm lý chưa thường xuyên và thiếu đồng đều, chủ yếu tập trung vào các phương pháp trực diện như truyền đạt thông tin, mệnh lệnh, thuyết phục. Trong khi đó, các phương pháp tác động tâm lý chuyên sâu như đặt và thay đổi vấn đề tư duy, ám thị ít được vận dụng. Hạn chế chủ yếu xuất phát từ việc KSV thiếu kiến thức tâm lý, kỹ năng nhận diện trạng thái bị can, cùng với áp lực công việc và điều kiện cơ sở vật chất chưa đảm bảo. Do vậy, việc nâng cao chất lượng tác động tâm lý của KSV khi hỏi cung bị can phạm nhóm tội này là yêu cầu cấp thiết và có ý nghĩa thực tiễn sâu sắc.

Từ khóa: Tác động tâm lý; hỏi cung bị can; Kiểm sát viên; tội phạm xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người

Ngày nhận bài: 29/9/2025; Biên tập xong: 30/11/2025; Duyệt đăng: 10/01/2026

ENHANCING THE QUALITY OF PSYCHOLOGICAL INFLUENCE EXERTED BY PROSECUTORS DURING THE INTERROGATION OF ACCUSED PERSONS COMMITTING CRIMES AGAINST HUMAN LIFE, HEALTH, DIGNITY, AND HONOR

Abstract: Crimes against human life, health, dignity, and honor constitute a traditional category of offenses, accounting for a high proportion in the overall crime structure. This reality requires prosecutors to possess appropriate psychological influence competencies when interrogating accused persons. The results of a survey of 110 Prosecutors indicate that the application of psychological influence methods remains infrequent and uneven, with a predominant focus on direct approaches such as information transmission, commands, and persuasion. Meanwhile, more in-depth psychological influence techniques such as posing and reframing cognitive issues or suggestion are rarely employed. These limitations primarily stem from Prosecutors' insufficient psychological knowledge, inadequate skills in identifying the psychological states of accused persons, as well as work pressure and suboptimal material and technical conditions. Therefore, enhancing the quality of psychological influence exerted by Prosecutors during the interrogation of accused persons in this category of crimes is an urgent requirement and carries profound practical significance.

Keywords: Psychological influence; interrogation of accused persons; Prosecutors; crimes against human life, health, dignity, and honor

Received: Sep 29, 2025; **Editing completed:** Nov 30, 2025; **Accepted for publication:** Jan 10, 2026

Đặt vấn đề

Các tội phạm xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người là nhóm tội phạm truyền thống, phổ biến ở các địa phương, không chỉ gây ra những hậu quả nặng nề cho nạn nhân và xã hội mà còn đặt ra những thách thức lớn đối với các cơ quan tiến hành tố tụng. Trong công tác điều tra, truy tố, hỏi cung bị can nói chung và hỏi cung bị can thuộc nhóm tội phạm này nói riêng là một biện pháp thu thập chứng cứ đặc biệt quan trọng và mang lại hiệu quả cao. Theo khoản 1 Điều 42 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2021, 2025 (BLTTHS năm 2015), "Triệu tập và hỏi cung bị can" là một nhiệm vụ, quyền hạn của KSV khi thực hành quyền công

tố, kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng hình sự. Điều 183 BLTTHS năm 2015 cũng quy định rõ trách nhiệm của KSV trong việc trực tiếp hỏi cung bị can trong các trường hợp cần thiết, đặc biệt khi bị can kêu oan, khiếu nại hoạt động điều tra hoặc có căn cứ xác định việc điều tra vi phạm pháp luật. Yêu cầu này tiếp tục được cụ thể hóa tại Điều 49 Quyết định số 111/QĐ-VKSTC ngày 17/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc ban hành Quy chế công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát việc khởi tố, điều tra và truy tố.

* Email: Hoanganhtuyen04@gmail.com

Tiến sĩ, Phó Hiệu trưởng, Trường Đại học Kiểm sát

** Email: Thanhtrantkshn@gmail.com

Tiến sĩ, Giảng viên chính, Phó Trưởng khoa Tội phạm học và Điều tra tội phạm, Trường Đại học Kiểm sát

Nhóm bị can phạm tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự con người thường có đặc điểm tâm lý rất phức tạp và đa dạng, gây khó khăn cho hoạt động hỏi cung. Về nhận thức, họ có thể có hiểu biết pháp luật hạn chế hoặc coi thường các giá trị đạo đức, hành động theo cảm tính, bộc phát hoặc thậm chí có sự tính toán lệch lạc. Về trạng thái tâm lý, họ có thể ở trong tình trạng kích động mạnh, căng thẳng khi thực hiện hành vi phạm tội và sau đó rơi vào hoang loạn, lo sợ, hối hận; hoặc ngược lại là ngoan cố, lì lợm, tìm cách che giấu tội lỗi. Hành vi của họ thường mang tính bạo lực, hung hãn, thiếu kiểm soát và phản xã hội. Việc nắm bắt những đặc điểm tâm lý phức tạp này là chìa khóa để KSV lựa chọn và áp dụng các phương pháp tác động tâm lý phù hợp, đặc biệt là các phương pháp chuyên sâu, nhằm đạt được mục đích tố tụng.

Tác động tâm lý của KSV khi hỏi cung bị can không phải là hành vi tự do hay mang tính áp đặt, mà là cách thức có tổ chức, kế hoạch, hệ thống của chủ thể tác động đến người bị tác động nhằm làm thay đổi, hình thành hay xóa bỏ những đặc điểm tâm lý nào đó của họ, để đạt được mục đích nhất định¹. Cụ thể là khi hỏi cung bị can phạm các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người, KSV sử dụng các biện pháp, kỹ thuật tâm lý hợp pháp nhằm tác động đến nhận thức, tình cảm và ý chí của bị can, giúp họ chuyển từ trạng thái tâm lý tiêu cực, chống đối sang trạng thái tích cực, hợp tác khai báo thành khẩn và khách quan. Để tác động tâm lý đến bị can phạm nhóm tội này, KSV có thể linh hoạt sử dụng nhiều phương pháp như: Truyền đạt thông tin; thuyết phục; giao tiếp tâm lý có điều kiện; ám thị gián tiếp; đặt và thay đổi vấn đề tư duy; phương pháp mệnh lệnh. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy, việc áp dụng các phương pháp tác động tâm lý của KSV còn chưa được tiến hành thường xuyên, thiếu đồng đều giữa các KSV và chưa thực sự mang lại hiệu quả cao. Do đó, việc nghiên cứu và đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng tác động tâm lý của KSV là hết sức cần thiết và có ý nghĩa lớn trong việc giải quyết các vụ án hình sự một cách bài bản, chặt chẽ, chính xác, khách quan và nhân văn.

1. Thực trạng áp dụng các phương pháp tác động tâm lý của Kiểm sát viên khi hỏi cung bị can

Nhóm tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người được quy

định tại Chương XIV Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025), bao gồm 33 tội danh từ Điều 123 đến Điều 156. Đây là nhóm tội phạm có tỷ lệ khá cao trong tổng số tội phạm, chỉ đứng sau các tội về xâm phạm sở hữu, tội phạm về ma túy và tội phạm về xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng. Cụ thể, trong năm 2024, trên cả nước đã khởi tố 12.264 vụ án thuộc nhóm tội này, chiếm 12,3% tổng số vụ án; khởi tố 19.149 bị can, chiếm 11,7% tổng số bị can; truy tố 11.115 vụ án, chiếm 13,5% tổng số vụ án và 19.247 bị can, chiếm 12,1% tổng số bị can bị truy tố². Những con số này cho thấy tính phổ biến và mức độ nghiêm trọng của nhóm tội này, đặt ra yêu cầu cao về năng lực hỏi cung, trong đó tác động tâm lý của KSV đóng vai trò quan trọng.

Để đánh giá thực trạng, nhóm tác giả đã xây dựng bảng khảo sát với nội dung là các kỹ thuật tác động tâm lý được thể hiện trong mỗi phương pháp tác động tâm lý và với thang thứ bậc với ba mức lựa chọn (1. Không bao giờ; 2. Thỉnh thoảng; 3. Thường xuyên). Cụ thể, khảo sát trực tiếp 110 KSV đang công tác tại nhiều địa phương, kết hợp với nghiên cứu 15 hồ sơ vụ án điển hình tại một số Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, thành phố như Quảng Ninh, Điện Biên, thành phố Hà Nội. Kết quả khảo sát cho thấy mức độ sử dụng các phương pháp tác động tâm lý của KSV đạt mức khá thường xuyên (điểm trung bình chung là 2,42 điểm trên thang đo 3 điểm). Điều này phản ánh KSV đã có nhận thức và bước đầu áp dụng các phương pháp tác động tâm lý vào hoạt động hỏi cung bị can, thay vì chỉ tiến hành một cách thuần túy pháp lý. Tuy nhiên, việc áp dụng chưa thực sự thường xuyên và đồng đều giữa các KSV, vẫn còn một bộ phận không nhỏ KSV rất ít khi hoặc không bao giờ sử dụng các phương pháp này trong thực tiễn.

1.1. Các phương pháp tác động tâm lý được Kiểm sát viên sử dụng phổ biến

Các phương pháp được sử dụng phổ biến nhất là phương pháp truyền đạt thông tin và phương pháp thuyết phục (cùng có điểm trung bình chung là 2,6 điểm).

- *Phương pháp truyền đạt thông tin*: Đây là phương pháp mang tính trực tiếp, dựa nhiều vào cơ sở pháp lý và chứng cứ vật chất. KSV thường xuyên giải thích quyền và nghĩa vụ cho bị can, sử dụng chứng cứ để làm sáng tỏ vấn đề, đưa ra lập luận logic và viện dẫn

¹ Chu, L. A. (2015). *Giáo trình tâm lý học tư pháp*. Nhà xuất bản Tư pháp.

² Vụ Công tố và Kiểm sát điều tra án trật tự xã hội - Viện kiểm sát nhân dân tối cao (2024). *Số liệu thống kê vụ án hình sự trong giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử năm 2024*.

các tình tiết giảm nhẹ để khuyến khích khai báo. Phương pháp này được ưu tiên sử dụng là điều dễ hiểu, bởi chúng gắn liền với chức năng buộc tội, có tính an toàn pháp lý cao và dễ triển khai hơn so với các kỹ thuật đòi hỏi sự tinh tế về tâm lý.

Bảng 1. Thực trạng sử dụng biện pháp truyền đạt thông tin của KSV khi hỏi cung bị can

Phương pháp truyền đạt thông tin	ĐTB	ĐLC
1. Tôi giải thích rõ quyền, nghĩa vụ của bị can để tạo tâm lý hợp tác	2,8	0,4
2. Tôi sử dụng chứng cứ, tài liệu hồ sơ để làm sáng tỏ vấn đề	2,8	0,4
3. Tôi thông báo định hướng hỏi cung để bị can chuẩn bị tâm thế	1,9	0,8
4. Tôi nhấn mạnh hậu quả pháp lý của hành vi phạm tội	2,5	0,6
5. Tôi dùng dẫn chứng thực tế để tăng sức thuyết phục	2,7	0,5
Chung	2,6	0,5

Ghi chú: ĐTB được hiểu là điểm trung bình; ĐLC được hiểu là độ lệch chuẩn

(Nguồn: Kết quả khảo sát do tác giả thực hiện, 2025)

- *Phương pháp thuyết phục:* Là một trong những phương pháp tác động tâm lý được KSV sử dụng khá thường xuyên khi hỏi cung bị can phạm nhóm tội này.

Bảng 2. Thực trạng sử dụng phương pháp thuyết phục của KSV khi hỏi cung bị can

Phương pháp thuyết phục	ĐTB	ĐLC
1. Tôi đưa ra lập luận logic, có lý có tình để thuyết phục bị can	2,8	0,4
2. Khi hỏi cung tôi sử dụng giọng điệu ôn hoà, tôn trọng để tạo ra sự hợp tác	2,7	0,5
3. Tôi viện dẫn tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để khuyến khích bị can khai đúng sự thật	2,8	0,4
4. Tôi phân tích, so sánh đối chiếu với quy định của pháp luật để chỉ ra sai trái	2,7	0,5
5. Tôi có dùng mối quan hệ tình cảm, đạo đức khi tiến hành hỏi cung bị can	2,1	0,7
Chung	2,6	0,5

(Nguồn: Kết quả khảo sát do tác giả thực hiện, 2025)

Bảng số liệu trên phản ánh mức độ sử dụng các phương pháp thuyết phục của KSV khi hỏi cung bị can trong các vụ án xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm và danh

dự con người là khá thường xuyên. Điểm trung bình chung của nhóm phương pháp này là 2,6 điểm, tương ứng với mức “khá thường xuyên”. Điều này cho thấy các KSV đã bắt đầu chú trọng áp dụng phương pháp thuyết phục nhằm tác động tâm lý bị can nhưng tần suất và hiệu quả vẫn chưa cao, chưa mang tính hệ thống.

- *Phương pháp mệnh lệnh:* Được sử dụng ở mức khá thường xuyên (điểm trung bình chung 2,5 điểm). KSV thường dùng phương pháp này để duy trì trật tự của buổi hỏi cung, yêu cầu bị can tập trung vào nội dung chính hoặc kiên quyết nhắc nhở khi bị can có thái độ quanh co, chối tội. Điều này phản ánh nỗ lực của KSV trong việc kiểm soát tình hình và thể hiện uy quyền pháp lý cần thiết, đặc biệt khi đối mặt với các bị can ngoan cố.

Bảng 3. Thực trạng sử dụng phương pháp mệnh lệnh của KSV khi hỏi cung bị can

Phương pháp mệnh lệnh	ĐTB	ĐLC
1. Với đối tượng ngoan cố, tôi dùng giọng điệu dứt khoát để buộc bị can trả lời	2,5	0,6
2. Khi hỏi cung bị can tôi có yêu cầu bị can tập trung làm rõ những nội dung trọng tâm, tránh lan man	2,6	0,5
3. Tôi áp dụng sự nghiêm khắc để thiết lập uy quyền khi hỏi cung bị can	2,1	0,7
4. Tôi kiên quyết nhắc nhở khi bị can quanh co, chối tội	2,5	0,6
Chung	2,5	0,6

(Nguồn: Kết quả khảo sát do tác giả thực hiện, 2025)

1.2. Các phương pháp tác động tâm lý ít được Kiểm sát viên sử dụng

Các phương pháp tác động tâm lý ít được sử dụng hơn, cho thấy sự thiếu hụt trong việc áp dụng các kỹ thuật chuyên sâu:

- *Phương pháp đặt và thay đổi vấn đề tư duy:* Đạt điểm trung bình chung 2,4 điểm. Mặc dù KSV có sử dụng các chiến thuật đặt câu hỏi để khai thác thông tin nhưng việc áp dụng chưa thực sự thường xuyên và bài bản. Các kỹ thuật phức tạp hơn như đặt tình huống giả định để bộc lộ suy nghĩ thật hay sử dụng im lặng có chủ đích để tạo áp lực tâm lý vẫn còn khá xa lạ với nhiều KSV.

- *Phương pháp giao tiếp tâm lý có điều khiển:* Đạt điểm trung bình chung 2,3 điểm. Việc quan sát biểu hiện phi ngôn ngữ của bị can được áp dụng nhưng chưa mang tính hệ thống, KSV chưa thực sự chủ động điều khiển

quá trình giao tiếp để khai thác sâu hơn các thông tin tiềm ẩn.

- *Phương pháp ám thị gián tiếp*: Là phương pháp được sử dụng ít nhất (điểm trung bình chung chỉ đạt 1,9 điểm). Các kỹ thuật như sử dụng bí mật đòi tư để ám thị hay dùng ngôn ngữ gợi mở để định hướng suy nghĩ của bị can gần như không được áp dụng. Điều này được lý giải bởi KSV hỏi cung bị can trong bối cảnh bị can đã được tiếp xúc nhiều lần với Điều tra viên nên thông tin, hành vi thường chủ động và có sự phòng vệ cao hơn, khiến ám thị gián tiếp khó phát huy hiệu quả.

Từ kết quả trên cho thấy, KSV có xu hướng thiên về sử dụng các biện pháp mạnh, trực diện, dựa trên quyền lực và chứng cứ thay vì các kỹ thuật mềm đòi hỏi thời gian, sự kiên nhẫn và có tâm lý vững vàng. Điều này thể hiện rõ nét khi hỏi cung bị can phạm các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người - những người thường có tâm lý phòng vệ cao, đối kháng mạnh, khiến KSV cảm thấy các biện pháp trực tiếp sẽ hiệu quả và an toàn hơn. Tuy nhiên, chính sự thiếu hụt các phương pháp chuyên sâu này đã làm giảm hiệu quả tác động tâm lý tổng thể, đặc biệt trong các trường hợp bị can ngoan cố hoặc có tâm lý phức tạp.

2. Hạn chế, khó khăn và nguyên nhân

2.1. Hạn chế, khó khăn

- *Thiếu kỹ năng nhận diện và phân tích tâm lý bị can*: Đây là một trong những hạn chế lớn nhất. Nhiều KSV chưa được trang bị và rèn luyện để “đọc vị” các biểu hiện phi ngôn ngữ, phát hiện mâu thuẫn tâm lý hay nhận diện các dấu hiệu nói dối, che giấu thông tin của bị can phạm nhóm tội này - những người ít bị tác động bởi các yếu tố tình cảm, đạo đức. Việc không nắm bắt được trạng thái tâm lý của bị can khiến quá trình hỏi cung dễ trở nên máy móc, hình thức và không thể phá vỡ được lớp vỏ phòng vệ của họ. Do đó, KSV gặp khó khăn trong việc xây dựng niềm tin và tạo lập mối quan hệ với bị can để tạo ra một không khí đối thoại an toàn, khuyến khích bị can sẵn sàng chia sẻ sự thật.

- *Kỹ năng đặt câu hỏi và ứng phó với chống đối còn thiếu linh hoạt*: KSV vẫn có xu hướng sử dụng các câu hỏi đóng, mang tính pháp lý, kỹ thuật, thay vì các câu hỏi mở, câu hỏi giả định hay các chiến thuật hỏi vòng vo để khai thác thông tin một cách tự nhiên và sâu sắc hơn. Hơn nữa, khi gặp phải sự chống đối quyết liệt từ bị can, nhiều KSV chưa biết cách sử dụng các biện pháp tâm lý kết hợp với uy quyền pháp lý một cách hợp lý để kiểm soát tình hình, dễ khiến buổi hỏi cung rơi vào căng thẳng, bế tắc,

làm giảm hiệu quả tác động tâm lý. Ví dụ, biên bản hỏi cung bị can Đào Quang Phương phạm tội Giết người tại Hà Nội năm 2025 có câu: “*Hỏi: Tại biên bản làm việc ngày 30/8/2024 của Công an và Lê Chân H - Bệnh viện Quân y 103, bác sĩ điều trị cho chị Hạnh cung cấp thông tin chị Hạnh bị 02 vết cắt; 01 vết cắt hướng xuống kể xương đòn và 01 vết cắt hướng dọc góc hàm trái. Tại biên bản giám định tử thi Hạnh cũng xác định có 02 vết thương vùng cổ đã khâu kín. Anh suy nghĩ gì về kết quả trên*”. Câu hỏi này nhằm cung cấp thêm thông tin đến bị can, định hướng trả lời khi có mâu thuẫn trong lời khai về số lần cửa cổ bị hại. Tuy nhiên câu hỏi này quá dài, và cách xung hô giữa KSV và bị can chưa đúng theo quy định tố tụng.

- *Áp lực tâm lý cá nhân và áp lực công việc*: Việc thường xuyên phải tiếp xúc với các vụ án đặc biệt nghiêm trọng, nhạy cảm của nhóm tội này gây ra áp lực tâm lý lớn cho KSV. Sự căng thẳng, mệt mỏi có thể làm giảm sự kiên nhẫn, khả năng kiểm soát cảm xúc và ảnh hưởng tiêu cực đến hiệu quả tác động tâm lý. Đồng thời, áp lực về thời gian, chỉ tiêu công việc đôi khi khiến KSV không có đủ thời gian để nghiên cứu kỹ hồ sơ, phân tích sâu sắc đặc điểm tâm lý bị can và chuẩn bị kịch bản tâm lý hỏi cung một cách bài bản.

- *Hạn chế về cơ sở vật chất và phối hợp liên ngành*: Điều kiện cơ sở vật chất như phòng hỏi cung chưa đạt chuẩn về không gian, ánh sáng, cách âm, thiếu thiết bị ghi âm, ghi hình hiện đại cũng là một trở ngại lớn, ảnh hưởng đến chất lượng buổi hỏi cung và việc đánh giá, rút kinh nghiệm. Hơn nữa, sự phối hợp chưa nhịp nhàng với các cơ quan khác, đặc biệt là Cơ quan điều tra, Điều tra viên, có thể dẫn đến việc KSV thiếu thông tin toàn diện và sâu sắc về đặc điểm tâm lý của bị can trước khi tiến hành hỏi cung.

2.2. Nguyên nhân của hạn chế, khó khăn

2.2.1. Nguyên nhân chủ quan

- *Thiếu nền tảng kiến thức hệ thống về tâm lý học*: Nhiều KSV chưa được trang bị kiến thức hệ thống về tâm lý học tư pháp và tâm lý tội phạm. Điều này dẫn đến việc khó nhận diện, lý giải và dự đoán các biểu hiện tâm lý của bị can, đặc biệt là bị can thuộc nhóm tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người với đặc điểm tâm lý phức tạp;

- *Thiếu kinh nghiệm thực tiễn và kỹ năng ứng dụng*: Nhất là với các KSV trẻ mới được bổ nhiệm, ít có cơ hội xử lý các vụ án phức tạp hoặc được hướng dẫn bài bản về kỹ năng tác động tâm lý. Điều này khiến họ dễ lúng túng, thiếu linh hoạt khi đối mặt với các tình huống tâm lý bất thường và không thể áp dụng hiệu quả các phương pháp tác động tâm lý chuyên sâu;

- *Kỹ năng mềm và sức bền tâm lý chưa được rèn luyện bài bản*: Các kỹ năng giao tiếp, lắng nghe chủ động, thuyết phục, phân tích tâm lý và đặc biệt là kỹ năng kiểm soát cảm xúc cá nhân chưa được KSV rèn luyện bài bản, ảnh hưởng lớn đến khả năng tạo dựng mối quan hệ và tác động tâm lý hiệu quả đến bị can. Một số KSV dễ bị chi phối bởi cảm xúc tiêu cực, thiếu kiên nhẫn và sức bền tâm lý cần thiết để theo đuổi quá trình tác động lâu dài đối với các bị can.

2.2.2. Nguyên nhân khách quan

- *Hệ thống đào tạo, bồi dưỡng chưa chuyên sâu và sát với thực tiễn*: Chương trình đào tạo hiện nay còn nặng về lý thuyết, thiếu các học phần chuyên sâu về tâm lý học ứng dụng trong hỏi cung bị can nói chung và hỏi cung bị can phạm nhóm tội này nói riêng. Các hoạt động thực hành, diễn án, mô phỏng tình huống còn ít và chưa hiệu quả, chưa tạo điều kiện cho KSV rèn luyện kỹ năng thực tiễn;

- *Thiếu tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ thống nhất*: Ngành Kiểm sát nhân dân chưa có cẩm nang hay tài liệu hướng dẫn chính thức, hệ thống về kỹ năng tác động tâm lý, các tình huống điển hình và cách xử lý trong hỏi cung bị can, đặc biệt là với nhóm tội đặc thù này. Điều này khiến KSV phải tự mày mò, học hỏi một cách rời rạc, thiếu định hướng;

- *Áp lực công việc và điều kiện làm việc*: Khối lượng công việc lớn, áp lực chỉ tiêu cao, trong khi điều kiện cơ sở vật chất (phòng hỏi cung, thiết bị ghi âm, ghi hình) còn hạn chế và chính sách đãi ngộ chưa tương xứng làm giảm động lực tự học, tự rèn luyện của KSV. Trong khi đó, thủ đoạn của tội phạm ngày càng tinh vi, tâm lý đối kháng mạnh, đặt ra yêu cầu ngày càng cao đối với năng lực của KSV nhưng năng lực thực tiễn của nhiều người chưa theo kịp.

3. Giải pháp nâng cao chất lượng tác động tâm lý của Kiểm sát viên khi hỏi cung bị can phạm tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm và danh dự của con người

3.1. Nhóm giải pháp hoàn thiện pháp luật

Cần bổ sung các quy định rõ ràng về nguyên tắc, phạm vi, giới hạn và các tiêu chuẩn đạo đức khi áp dụng biện pháp tác động tâm lý trong các Thông tư liên tịch hoặc văn bản quy phạm pháp luật có liên quan. Điều này tạo cơ sở pháp lý vững chắc và giúp KSV yên tâm áp dụng các kỹ thuật hợp pháp mà không lo ngại rủi ro pháp lý.

Cần xây dựng một quy trình chuẩn về hỏi cung có áp dụng tác động tâm lý, bao gồm các bước: (i) Nghiên cứu kỹ hồ sơ để phân tích tâm lý bị can, xác định những đặc điểm cá nhân, động cơ, thái độ và dự đoán phản ứng của họ; (ii) Lập kế hoạch hỏi cung chi tiết với các chiến

thuật tâm lý cụ thể cho từng giai đoạn, từng nhóm đối tượng; (iii) Thực hiện hỏi cung theo kế hoạch đã định, linh hoạt điều chỉnh khi cần thiết; và (iv) Đánh giá, rút kinh nghiệm sau mỗi buổi hỏi cung để nâng cao hiệu quả cho các lần sau. Quy trình này sẽ giúp chuyển hoạt động tác động tâm lý từ cảm tính, tự phát sang bài bản, khoa học và có tính ứng dụng cao.

Từng bước đưa tiêu chí về năng lực tác động tâm lý vào tiêu chuẩn bổ nhiệm, đánh giá, quy hoạch KSV ở các cấp độ phù hợp. Điều này sẽ tạo động lực mạnh mẽ để mỗi KSV coi việc học tập, rèn luyện và thành thạo các kỹ năng tâm lý là một yêu cầu nghề nghiệp bắt buộc, không thể thiếu trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm.

3.2. Nhóm giải pháp nâng cao nhận thức và năng lực cho Kiểm sát viên

Thông qua các hội thảo chuyên đề, tọa đàm khoa học, sinh hoạt nghiệp vụ, cần làm rõ và khẳng định tác động tâm lý là một năng lực cốt lõi, chứ không chỉ là kỹ năng “bổ trợ” trong hoạt động hỏi cung. Điều này sẽ giúp KSV có cái nhìn đúng đắn, đầu tư đúng mức vào việc học tập, nghiên cứu và rèn luyện các kỹ năng tâm lý;

Khuyến khích KSV chủ động tự học, tự rèn luyện một cách thường xuyên các kỹ năng mềm quan trọng như: Giao tiếp hiệu quả, lắng nghe chủ động, thuyết phục logic và cảm tính, phân tích tâm lý bị can, và đặc biệt là kỹ năng kiểm soát cảm xúc cá nhân. Khi có bản lĩnh vững vàng và phản xạ tâm lý nhạy bén, KSV mới có thể ứng phó hiệu quả với các tình huống phức tạp, bất ngờ trong hỏi cung bị can phạm nhóm tội này;

Mỗi KSV cần không ngừng xây dựng và củng cố tinh thần thượng tôn pháp luật, khách quan, nhân văn. Việc rèn luyện bản lĩnh chính trị giúp KSV không bị chi phối bởi áp lực, cảm xúc tiêu cực hay những yếu tố bên ngoài, đảm bảo mọi biện pháp tác động tâm lý đều được thực hiện đúng mực, tuân thủ pháp luật và không xâm phạm quyền con người của bị can.

3.3. Nhóm giải pháp về chương trình và phương pháp đào tạo, bồi dưỡng

Cần thiết lập các học phần riêng biệt, chuyên sâu về tâm lý học tư pháp, tâm lý tội phạm và kỹ năng tác động tâm lý trong hỏi cung bị can. Các học phần này nên được tích hợp vào các chương trình đào tạo nghiệp vụ, các lớp bồi dưỡng tại Trường Đại học Kiểm sát và các cơ sở đào tạo của một số Bộ, Ngành khác;

Đổi mới chương trình theo hướng giảm lý thuyết thuần túy, tăng cường các tình huống giả định, bài tập phân tích vụ án điển hình, nghiên cứu “case study” để học viên luyện tập và vận

dụng kỹ năng một cách thực tế. Việc này giúp KSV tiếp cận vấn đề từ góc độ thực hành, nâng cao khả năng giải quyết các tình huống cụ thể;

Đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng tích cực, chuyển từ phương pháp truyền thụ một chiều sang phương pháp dạy học tích cực, lấy người học làm trung tâm. Tăng cường các buổi thực hành, diễn án, mô phỏng tình huống hỏi cung tại các phòng chuyên biệt được trang bị đầy đủ. Tạo điều kiện cho học viên được trải nghiệm, trao đổi, phản biện và rút kinh nghiệm trực tiếp;

Cần có một bộ cẩm nang nghiệp vụ thống nhất toàn Ngành về kỹ năng tác động tâm lý khi hỏi cung bị can. Cẩm nang nên bao gồm các nội dung: Các phương pháp, kỹ thuật tác động tâm lý chi tiết; các tình huống diễn hình và cách xử lý; bài học kinh nghiệm thực tiễn; và các lưu ý về đạo đức, pháp lý khi áp dụng.

3.4. Nhóm giải pháp tăng cường phối hợp liên ngành

Cần có cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát ngay từ giai đoạn khởi tố và trong suốt quá trình điều tra, đặc biệt là trước khi tiến hành hỏi cung. KSV và Điều tra viên cần thường xuyên trao đổi thông tin về đặc điểm tâm lý, nhân thân, tiền án, tiền sự của bị can để thống nhất kế hoạch, chiến thuật hỏi cung, tránh bị động và tăng tính hiệu quả;

Trong những vụ án thuộc nhóm tội này có tính chất phức tạp, hoặc khi bị can có biểu hiện tâm lý đặc biệt như tâm thần, tự kỷ, trầm cảm, hoặc ngoan cố, cần phối hợp với các chuyên gia tâm lý tội phạm, tâm lý tư pháp, tội phạm học tham gia tham vấn, đánh giá và đề xuất phương pháp tác động tâm lý phù hợp trước khi KSV tiến hành hỏi cung.

3.5. Nhóm giải pháp tăng cường cơ sở vật chất

Đầu tư xây dựng, nâng cấp các phòng hỏi cung đạt chuẩn về không gian, ánh sáng, cách âm, thông gió, và đảm bảo môi trường thân thiện, khách quan. Trang bị đầy đủ hệ thống ghi âm, ghi hình chất lượng cao, có khả năng lưu trữ và phân tích dữ liệu hiệu quả. Các thiết bị này không chỉ đảm bảo tính minh bạch, khách quan của buổi hỏi cung mà còn là công cụ hữu ích để KSV xem lại, đánh giá, rút kinh nghiệm về kỹ năng tác động tâm lý của mình;

Nghiên cứu và thí điểm ứng dụng các công nghệ hỗ trợ phân tích tâm lý bị can như phân tích giọng nói (biểu cảm, ngữ điệu), biểu cảm gương mặt hay các phần mềm phân tích hành vi phi ngôn ngữ để cung cấp thêm dữ liệu khoa

học, khách quan cho KSV trong quá trình đánh giá trạng thái và diễn biến tâm lý của bị can.

Kết luận

Các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự con người là nhóm tội phạm nghiêm trọng và phổ biến, đòi hỏi KSV phải có năng lực tác động tâm lý chuyên nghiệp. Thực tiễn cho thấy, hoạt động này còn nhiều hạn chế, chủ yếu thiên về các biện pháp trực diện mà thiếu vắng các biện pháp chuyên sâu. Nguyên nhân của thực trạng này bắt nguồn từ sự thiếu hụt kiến thức và kỹ năng của KSV, cùng với những bất cập trong công tác đào tạo, áp lực công việc và điều kiện làm việc. Do đó, việc nâng cao năng lực tác động tâm lý cho KSV là một yêu cầu cấp thiết nhằm nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng, chống tội phạm. Bài viết đã đề xuất một hệ thống giải pháp đồng bộ, tập trung vào việc hoàn thiện thể chế, nâng cao năng lực cá nhân, đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng và tăng cường cơ sở vật chất, phối hợp liên ngành. Việc thực hiện đồng bộ và có hệ thống các giải pháp này sẽ tạo ra một sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng trong hoạt động tác động tâm lý của KSV. Điều này không chỉ góp phần nâng cao hiệu quả công tác điều tra, truy tố, đảm bảo xử lý tội phạm đúng người, đúng pháp luật, mà còn là yếu tố then chốt để khẳng định vị thế, uy tín và tính nhân văn của ngành Kiểm sát nhân dân trong tiến trình cải cách tư pháp, đảm bảo công lý được thực thi một cách công bằng và hiệu quả./

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chu, L. A. (2015). *Giáo trình tâm lý học tư pháp*. Nhà xuất bản Tư pháp.
2. Đặng, T. N. (Chủ biên). (2008). *Giáo trình tâm lý học tư pháp*. Nhà xuất bản Công an nhân dân.
3. Đỗ, V. T. (1993). *Tác động tâm lý trong hỏi cung bị can của Cảnh sát điều tra* [Luận văn Thạc sĩ].
4. Lương, H. Y. (2023). *Tác động tâm lý của Kiểm sát viên đối với bị can là người dưới 18 tuổi trong hoạt động hỏi cung bị can ở giai đoạn truy tố* [Đề tài khoa học cấp cơ sở]. Trường Đại học Kiểm sát.
5. Nguyễn, V. H. (2012). Một số kinh nghiệm điều tra các tội xâm phạm hoạt động tư pháp thuộc các cơ quan tư pháp. *Tạp chí Kiểm sát*, số 11.
6. Nguyễn, V. T. (Chủ biên). (2018). *Tâm lý học tội phạm*. Nhà xuất bản Công an nhân dân.
7. Nguyễn, X. H. (2018). *Tác động tâm lý của Kiểm sát viên khi giải quyết các vụ án hình sự* [Đề tài khoa học cấp cơ sở]. Trường Đại học Kiểm sát.
8. Nguyễn, X. Y. (Chủ biên). (2013). *Tâm lý học hình sự*. Nhà xuất bản Công an nhân dân.
9. Trường Đại học Kiểm sát (2023). *Tài liệu bồi dưỡng kỹ năng hỏi cung bị can, lấy lời khai người làm chứng, bị hại và kiểm sát việc hỏi cung bị can, lấy lời khai người làm chứng, bị hại*.